

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030”;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện từ năm 2026 (Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang) (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND, cụ thể:

I. Nhiệm vụ đặt hàng

1. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy nâng cao năng suất tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng thí điểm Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 kết hợp ứng dụng AI tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang.

(Chi tiết xem Danh mục kèm theo).

II. Thời hạn nộp hồ sơ

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 26 tháng 01 năm 2026 (Thứ Hai).

III. Yêu cầu đối với tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình đáp ứng các điều kiện như sau:

a) Có tư cách pháp nhân, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ.

b) Có khả năng huy động kinh phí đối ứng thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đặt hàng.

c) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 mục này.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu theo quy định;

b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước do mình chủ trì đã đến thời hạn nghiệm thu theo quy định;

c) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí phải thu hồi theo hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp có sử dụng ngân sách nhà nước đã ký;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Có trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Có khả năng và bảo đảm đủ thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4. Cá nhân có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do mình làm chủ nhiệm thì không đủ điều kiện tham gia đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

IV. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn

1. Thành phần hồ sơ đăng ký:

a) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu III.01-ĐĐK.TC Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN;

b) Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức theo quy định pháp luật (Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì/Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân khác);

c) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Mẫu B2-TMNV Thông tư số 15/2022/TT-BKHCHN;

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (nếu có) theo Mẫu III.02-LLTC Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN;

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, các thành viên chính và thư ký khoa học của nhiệm vụ theo Mẫu III.03-LLCN Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN;

e) Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (trong trường hợp có chuyên gia tham gia thực hiện), kèm theo tài liệu minh chứng mức lương thuê chuyên gia theo Mẫu III.04-LLCG Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN;

g) Văn bản xác nhận phối hợp thực hiện của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ (nếu có) theo Mẫu III.05-VB.XNPH Thông tư số 09/2024/TT-BKHCHN;

h) Văn bản chứng minh khả năng bố trí, huy động vốn ngoài ngân sách (nếu có).

- Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

- Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ và báo cáo tài chính theo quy định pháp luật trong 02 năm gần nhất của tổ chức tham gia góp vốn;

- Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng và tổ chức chủ trì có giá trị bảo đảm được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ.

i) Báo giá thiết bị, nguyên, vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ (nếu có);

k) Báo cáo tài chính (02 năm gần nhất) của tổ chức đăng ký chủ trì và tài liệu minh chứng kèm theo;

2. Dự toán kinh phí thực hiện:

Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ

có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang.

V. Nội dung hồ sơ đăng ký tuyển chọn

1. Yêu cầu:

a) Hồ sơ (trừ các tài liệu là bản sao) sử dụng phông chữ tiếng Việt (Times New Roman của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001), màu đen.

b) Các tài liệu quy định tại Mục IV.1 (Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn) là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao y theo quy định;

c) Hồ sơ phải được đóng gói, niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ (ghi đúng theo nhiệm vụ đặt hàng tại Quyết định số 2348/QĐ-UBND);

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ;

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ nhiệm nhiệm vụ, thông tin liên hệ;

- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

2. Nội dung hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gồm 01 bản chính và 10 bản photo.

b) Mỗi hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tương ứng với một nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt. Nếu một tổ chức đăng ký tham gia nhiều nhiệm vụ thì mỗi nhiệm vụ được đóng gói trong một hồ sơ riêng.

c) Hình thức nộp: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được **nộp trực tiếp** hoặc gửi **qua đường bưu điện** đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang (Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng). Địa chỉ: Số 320 Ngô Quyền, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Điện thoại: 02973 862 003.

d) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải nộp đúng thời hạn theo quy định. Ngày nhận hồ sơ được tính là ngày, tháng ghi tại dấu bưu chính nơi gửi đi (đối với trường hợp gửi qua bưu chính); xác nhận ngày, tháng của nơi nhận hồ sơ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

đ) Khi chưa hết hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quyền rút hồ sơ đã nộp để thay bằng hồ sơ mới hoặc bổ sung hồ sơ đã nộp. Việc bổ sung, thay thế hồ sơ mới phải hoàn thành trước thời hạn kết thúc việc nộp hồ sơ theo quy định.

Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và các văn bản, biểu mẫu liên quan được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, tại mục *Thông báo*, địa chỉ: <https://skhcn.angiang.gov.vn/>.

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ thông qua bà Hà Nhật Mai, chuyên viên Phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, điện thoại 0909 192 192; email: hnmai.skhcn@angiang.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu
- Tổ chức, cá nhân có liên quan;
- <https://skhcn.angiang.gov.vn>
- Lưu: VT, TĐC, hnmai.

GIÁM ĐỐC

Võ Minh Trung

Đính kèm:

- Quyết định số 2348/QĐ-UBND;
- Biểu mẫu, hồ sơ liên quan;
- Văn bản liên quan đến kinh phí.

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Thông báo số/TB-SKHCN ngày/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy nâng cao năng suất tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030	- Xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất và hoạt động nâng cao năng suất và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030.	1. Báo cáo cơ sở lý luận về xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất. 2. Bộ tiêu chí đánh giá năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. 3. Báo cáo kết quả Khảo sát, đánh giá về thực trạng năng suất, các yếu tố tác động tới năng suất của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất, bao gồm: - Kết quả Khảo sát, đánh giá thực trạng năng suất; năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh. - Kết quả Đánh giá các chỉ tiêu năng suất, tốc độ tăng TFP và đóng góp của tăng TFP và	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang	900 triệu đồng (Kinh phí từ nguồn NSNN)	Thời gian thực hiện: 12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
			tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025. - Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất của địa phương. 4. Báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất: - Kết quả Phân tích, đánh giá các nút thắt, điểm nghẽn cản trở nâng cao năng suất và thiết lập các giải pháp cải tiến năng suất. 5. Đề xuất và khuyến nghị các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp và lộ trình thực hiện để cải tiến năng suất trên địa bàn tỉnh: - Đề xuất và khuyến nghị các nhiệm vụ, giải pháp dựa trên thực trạng năng suất của địa phương.				

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
			- Đề xuất mục tiêu và kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030.				
2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng thí điểm Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 kết hợp ứng dụng AI tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm trên	1. Mục tiêu chung: Hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến thực phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang xây dựng và áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 kết hợp ứng dụng công nghệ AI trong giám sát quy trình sản xuất. 2. Mục tiêu cụ thể: - Khảo sát và đánh giá hiện trạng quản lý an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm của tỉnh (Khoảng 15 doanh	1. Báo cáo khảo sát và đánh giá hiện trạng quản lý an toàn thực phẩm của doanh nghiệp: - Khảo sát khoảng 15 doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại tỉnh An Giang. - Đánh giá mức độ tuân thủ ISO 22000:2018, mức độ sẵn sàng áp dụng AI, thực trạng dữ liệu và nhu cầu hỗ trợ. - Phân loại nhóm doanh nghiệp, xác định hạn chế, rủi ro an toàn thực phẩm và nhu cầu công nghệ. 2. Bộ tiêu chí đánh giá và báo cáo lựa chọn doanh nghiệp (01 bộ tiêu chí gồm 20-25 chỉ tiêu;	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ	Công ty Cổ phần Chứng nhận WCERT	800 triệu đồng (Kinh phí từ nguồn NSNN: 650 triệu đồng; Kinh phí từ nguồn khác: 150 triệu đồng)	Thời gian thực hiện: 12 tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
	địa bàn tỉnh An Giang	ngành), xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn ISO 22000 và nhu cầu ứng dụng công nghệ. - Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng ISO 22000:2018 kết hợp ứng dụng AI cho nhóm doanh nghiệp chế biến thực phẩm gồm: i. Quy trình đánh giá mối nguy và xác định các CCP; ii. Quy trình vận hành chuẩn (SOP) cho các bước sản xuất chính liên quan đến an toàn thực phẩm; iii. Bộ biểu mẫu số hóa phục vụ kiểm soát chất lượng, theo dõi CCP, ghi nhận sự không phù hợp và	01 báo cáo lựa chọn 04 doanh nghiệp. 3. Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng ISO 22000:2018 kết hợp AI, bao gồm 05 hợp phần: (i) Quy trình đánh giá mối nguy – CCP; (ii) Bộ SOP; (iii) Bộ biểu mẫu số hóa; (iv) Tài liệu yêu cầu dữ liệu đầu vào cho AI; (v) Hướng dẫn tích hợp & vận hành mô-đun AI cơ bản. 4. Giải pháp phần mềm AI quy mô nhỏ (phiên bản thử nghiệm và phiên bản hoàn chỉnh): - Phát triển giải pháp AI theo kiến trúc mở; tối thiểu có các chức năng: nhập liệu – lưu trữ dữ liệu, giám sát CCP, cảnh báo nhiệt độ/điều kiện bất thường, phân tích xu hướng và xuất báo cáo.				

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
		hành động khắc phục; iv. Tài liệu quy định yêu cầu dữ liệu đầu vào cho mô-đun AI (dữ liệu nhiệt độ, thời gian, chỉ số vi sinh - hóa lý, tần suất kiểm tra, điểm giám sát quan trọng; v. Hướng dẫn tích hợp và sử dụng mô-đun AI ở mức cơ bản (phân tích xu hướng, cảnh báo điều kiện bất thường). - Hỗ trợ triển khai thí điểm tại 4 doanh nghiệp: Xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo ISO 22000:2018; thiết lập mô-đun ứng dụng AI trong kiểm soát quá trình sản xuất.	- Phiên bản beta hoàn thành trước khi triển khai thí điểm ISO kết hợp AI. - Sau thí điểm, hoàn thiện phiên bản chính thức, có tài liệu hướng dẫn sử dụng. 5. Mô hình thí điểm áp dụng ISO 22000:2018 kết hợp AI tại 04 doanh nghiệp: - Hỗ trợ 04 doanh nghiệp xây dựng, vận hành hệ thống ISO 22000:2018 đầy đủ và được chứng nhận hệ thống bởi cơ quan chứng nhận độc lập và hợp pháp. - Tích hợp mô-đun AI, vận hành thử, ghi nhận dữ liệu và hiệu chỉnh hệ thống. - Doanh nghiệp có khả năng duy trì vận hành độc lập sau hỗ trợ.				

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
		- Tổ chức 02 khóa đào tạo, tập huấn (tối thiểu 30 học viên/ khóa) về ISO 22000:2018, công cụ AI trong quản lý an toàn thực phẩm, và kỹ năng vận hành, duy trì hệ thống tại doanh nghiệp. - Xây dựng phần mềm/giải pháp ứng dụng AI phục vụ quản lý an toàn thực phẩm, có khả năng tích hợp dữ liệu sản xuất và đưa ra cảnh báo cơ bản; chuyển giao và hướng dẫn vận hành cho doanh nghiệp thụ hưởng. - Hoàn thiện báo cáo tổng hợp, đánh giá hiệu quả áp dụng và đề xuất nhân rộng, bao gồm mô hình hỗ trợ doanh	6. Tổ chức 02 khóa đào tạo – tập huấn về ISO 22000:2018 và ứng dụng AI trong quản lý an toàn thực phẩm: - Tổ chức 02 khóa, mỗi khóa ≥ 30 học viên. - Nội dung: ISO 22000:2018, xác định CCP, công cụ AI và kỹ năng vận hành hệ thống. - Có phiếu đánh giá kết quả và tổng hợp năng lực sau đào tạo. 7. Báo cáo đề xuất giải pháp hỗ trợ duy trì, cải tiến hệ thống ISO 22000:2018 kết hợp AI cho các doanh nghiệp khi kết thúc nhiệm vụ bao gồm phần Hệ thống tài liệu hướng dẫn vận hành tích hợp ISO 22000 và công cụ ứng dụng AI để đảm bảo doanh nghiệp có thể tự chủ duy trì kết quả.				

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức, thực hiện	Người đề xuất nhiệm vụ	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
		nghiệp phù hợp với điều kiện An Giang trong giai đoạn tiếp theo.	8. Báo cáo tổng hợp, có đánh giá hiệu quả, đề xuất mô hình nhân rộng: - Đánh giá hiệu quả theo 4 nhóm chỉ tiêu: tuân thủ ISO 22000; giảm lỗi – vi phạm CCP; giảm chi phí nhân sự theo dõi thủ công; tăng tốc độ phát hiện rủi ro an toàn thực phẩm qua AI. - Phân tích thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm. - Đề xuất mô hình nhân rộng trên địa bàn tỉnh. - Hồ sơ nghiệm thu hoàn chỉnh theo quy định.				